TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2018/HNGĐ-PT Ngày: 18-7-2018 V/việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Anh

Bà Thái Thị Phi Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Đức Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2018/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 103/2018/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 50/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 05/7/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trương Thị H** - sinh năm: 1973, (có mặt);

2. Bị đơn: Ông **Đỗ Tiến S** - sinh năm: 1968, (có mặt);

Cùng địa chỉ: Lô 16 đường Nhơn Hòa 19, tổ 69, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Người kháng cáo: Ông **Đỗ Tiến S** là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

* Nguyên đơn bà Trương Thị H trình bày tại đơn khởi kiện ngày 17/10/2017 và trong quá trình xét xử như sau:

Bà và ông Đỗ Tiến S chung sống với nhau từ năm 1990, đến năm 2001 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Đến năm 2015 thì cả nhà chuyển vào sinh sống tại tổ 69, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông S có hành vi bạo lực gia đình, thường xuyên đánh đập, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm bà và các con gái. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm gì với ông S, vợ chồng không chung sống được với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông Đỗ Tiến S.

Về con chung: Có 03 con chung Đỗ Thị Diễm Thảo, sinh năm 1992; Đỗ Thị Thúy Vi, sinh năm 1996 và Đỗ Tiến Quý Phước, sinh năm 2004. Ly hôn, bà Huệ có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Đỗ Tiến Quý Phước, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với hai con chung Đỗ Thị Diễm Thảo và Đỗ Thị Thúy Vi đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như nhiều lần triệu tập ông Đỗ Tiến S đến Tòa án để hòa giải nhưng ông S không có mặt nên không có bản tự khai.

** Với nội dung nêu trên tại bản án dân sự sơ thẩm số 103/2018/HNGĐ-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã Quyết định*:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 147, 227 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của bà Trương Thị H đối với ông Đỗ Tiến S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trương Thị H được ly hôn ông Đỗ Tiến S.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Đỗ Tiến Phước Quý, sinh năm: 2004 cho bà Trương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đỗ Tiến S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trương Thị H phải chịu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí (đã nộp tại biên lai thu số 0000081 ngày 08/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng). Như vậy, bà Trương Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải thích về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo pháp luật thi hành án dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm trong hạn luật định không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 10/5/2018 ông Đỗ Tiến S có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét giải quyết lại vụ án một cách khách quan và minh bạch. Về quan hệ hôn nhân ông đồng ý ly hôn với bà Trương Thị H. Về con chung ông yêu cầu được nuôi cháu Đỗ Tiến Phước Quý (sinh năm 2004), không yêu cầu bà Trương Thị H cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trương Thị H và ông Đỗ Tiến S đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ con chung: Ông Đỗ Tiến S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Tiến Phước Quý, sinh ngày 11/3/2004. Bà Trương Thị Huệ không cấp dưỡng nuôi con.

[2] Án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Đỗ Tiến S tự nguyện chịu.

Xét thấy, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm số 103/2018/HNGĐ-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm số 103/2018/HNGĐ-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Các phần quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 103/2018/HNGĐ-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng về phần con chung. Công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa giữa bà Trương Thị H và ông Đỗ Tiến S.

1. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Trương Thị H và ông Đỗ Tiến S về việc nuôi con chung như sau:

Ông Đỗ Tiến S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Tiến Phước Quý, sinh ngày 11/3/2004. Bà Trương Thị H không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Đỗ Tiến S tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000399 ngày 18/5/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Ông Đỗ Tiến S đã nộp đủ án phí phúc thẩm).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các phần quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- UBND phường 2, tx. Quảng Trị, t. Quảng trị;
- Lưu tổ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Sơn